

Bản án số: **110/2022/HSST**
Ngày: 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nghiêm Thị Minh.**

Bà **Ngô Thị Yêm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thu Hoài** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/HSST ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST - HS ngày 13/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Trần Văn H và bà: Nguyễn Thị M; Chồng: Hoàng Đình Đ; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự:

Ngày 24/7/ 2003, TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 60/HSST/2003 ngày 24/7/2003). Xác minh tại chi cục thi hành án huyện Đông Anh xác định bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm - Án tích đã được xóa.

Tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu năm 2005 về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm N, xã U, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Đỗ Duy V và bà: Hoàng Thị N; Chồng: An Văn H; Con: có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự:

Ngày 09/3/2011, TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội phạt tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 68/2011/HSST). Xác minh tại chi cục thi hành án

dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo chưa nộp án phí và tiền phạt - Án tích chưa được xóa.

Ngày 14/3/2014, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án 242/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2015. Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo chưa nộp án phí và tiền phạt - Án tích chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Anh.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tất B, sinh năm 1959; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Tất T và bà: Nguyễn Thị Q; Vợ: Đào Thị X; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Ngày 12/8/1986, TAND huyện Đông Anh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 41/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2005. Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo đã nộp án phí - Án tích đã được xóa.

Ngày 20/5/1997, TAND huyện Đông Anh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 61/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1999. Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo đã nộp án phí - Án tích đã được xóa.

Tiền sự: 02 tiền sự ngoài thời hiệu vào các năm 2015 và 2018 về hành vi “Hủy hoại tài sản” và “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 24/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thanh H, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường P, thị xã S, Thành phố Hà Nội; Hiện đang tạm trú tại: Xóm C, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Phạm Xuân H và bà: Nguyễn Thị T; Chồng: Hắc Việt H; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự:

Ngày 26/5/2010, TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 37/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2010 - Án tích đã được xóa

Ngày 28/3/2013, TAND thị xã Sơn Tây xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 17/2013/HSST). Ra tù ngày 06/8/2013. Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây xác định bị cáo đã nộp án phí - Án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 24/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Thị L, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 4, cụm 1 phường P, quận T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Dương Đức Q và bà: Nguyễn Thị N; Chồng: Tạ Phi H; Con: có 02, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự:

Ngày 29/11/2011, TAND huyện Đông Anh phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 246/2011/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2012 - Án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 24/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Văn N và bà: Ngô Thị D; Chồng: Bùi Văn C; Con: có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự:

Ngày 21/11/2014, TAND huyện Lương Sơn, Hòa Bình phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 57/2014/HSST). Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn xác định bị cáo đã nộp án phí. Án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 24/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 24, phố C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Quang S và bà: Nguyễn Thị N; Chồng: Đỗ Cường T; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự:

Ngày 13/11/2009, TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. (Bản án số 06/2009/HSST). Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xác định bị cáo đã nộp án phí - Án tích đã được xóa.

01 tiền sự ngoài thời hiệu năm 2005 về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 18/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Tiến Đ (tức T) và bà: Phạm Thị Y; Vợ: Hoàng Thị X; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: có 01 tiền sự ngoài thời hiệu năm 2008 về hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 18/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thị X sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà E21 b, tổ 22, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Đức T và bà: Lê Thị Phương L; Chồng Mai Văn K; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 18/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Hữu A và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Kim O; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 18/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

11. Phạm Việt C, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 171, tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Phạm Minh H và bà: Trần Thị T; Chồng: Tạ Minh T; Con: có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: 18/12/2021, Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Hồi 23h30' ngày 15/12/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đông Anh phối hợp với Công an xã Uy Nỗ phát hiện bắt quả tang tại nhà Trần Thị L tại Xóm T, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có 02 chiếu bạc đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị P, Dương Thị L và Phạm Thanh H.

Chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn Tất B, Nguyễn Hữu G, Đỗ Thị H, Nguyễn Văn H.

Quá trình bắt giữ đám bạc còn có Lê Thị V, sinh năm: 1973; HKTT: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện Đông Anh; Trần Thị Hoài T, sinh năm: 1987; HKTT: thôn C, xã C, huyện Đông Anh, Hà Nội, Phạm Việt C, Nguyễn Thị T và Hoàng Đình Đ, sinh năm: 1964; HKTT: Xóm T, xã U, huyện Đông Anh. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa những người liên quan về trụ sở làm rõ và xác định các đối tượng: Hoàng Đình Đ, Lê Thị V và Trần Thị Hoài T có mặt tại đám bạc, nhưng không tham gia đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2021, Nguyễn Thị P đến nhà Trần Thị L ăn cơm cùng L, ông Hoàng Đình Đ (chồng L), Nguyễn Tất B và Nguyễn Thị T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L sử dụng số điện thoại 0961041165 gọi rủ Dương Thị L, Nguyễn Thị X và Đỗ Thị H đến nhà tham gia đánh bạc. Sau đó, X đi cùng Phạm Việt C đến nhà L, C sử dụng số điện thoại 0917685575 gọi rủ Nguyễn Hữu G đi cùng L và chị Lê Thị V đến nhà L để đánh bạc. Các đối tượng Nguyễn Tất B, Nguyễn Văn H và Phạm Thanh H biết nhà L tổ chức đánh bạc nên đến tham gia. Ngoài ra, chị Trần Thị Hoài T đến nhà L ngồi uống nước tại tầng 1, không tham gia đánh bạc. Ông Đ (chồng L) sau khi ăn cơm xong lên tầng 3 ngủ, không biết việc L cùng những người khác tham gia đánh bạc.

Cả nhóm thống nhất đánh “phỏm” ăn tiền tại tầng 2 nhà L. L chuẩn bị 08 thăm ngòi và 02 bộ bài để tham gia phục vụ đánh bạc. Ngoài ra, L còn chuẩn bị 02 hộp sắt để đựng tiền phết từ các con bạc. L cùng các con bạc ngòi thành 02 chiếu bạc, cụ thể như sau: Tại chiếu bạc thứ nhất gồm: L, X, P và H tham gia đánh bạc, sau đó Dương Thị L vào thay cho Trần Thị L tham gia đánh bạc với X, P và H. Quá trình đánh bạc, C cầm bài hộ X một ván tham gia đánh bạc; Tại chiếu bạc thứ 2 gồm: Nguyễn Thị T, Đỗ Thị H, Bình và Nguyễn Văn H, sau đó G vào thay T đánh bạc với Đỗ Thị H, B và Nguyễn Văn H.

Các con bạc quy ước hình thức đánh bạc và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng chia bài làm 4 phần, người chia bài được 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người 9 lá, số bài còn lại là bài bốc để ở giữa, người chia bài là người đánh đầu tiên, nếu người liền kề tiếp bên phải không có cạ để ăn bài người liền trước đánh thì sẽ bốc bài ở giữa, nếu có cạ là hai lá bài giống của người đánh liền trước hoặc hai lá bài kết hợp là một sảnh đồng chất liền nhau thì là một phỏm. Các đối tượng đánh đến khi có người ù

(3 phỏm) hoặc bốc hết bài ở giữa. Nếu được ù thì mỗi người tham gia còn lại phải nộp cho người được ù 300.000 đồng, nếu không có người ù thì sẽ tính số lượng phỏm và số điểm còn lại trên bài của những người chơi, người nào điểm thấp nhất thì về nhất, lần lượt người về nhì (có điểm xếp thứ 2 sau người nhất) nộp 50.000 đồng, người thứ 3 nộp 100.000 đồng, người về cuối cùng thì nộp 150.000 đồng. Nếu người nào không có phỏm thì phải nộp cho người nhất 200.000 đồng. Người nào đánh cây thứ 3 cuối cùng bị người sau ăn thì phải nộp cho người đã ăn 300.000 đồng. Mỗi người khi ù phải nộp tiền phé 50.000 đồng cho Trần Thị L vào hộp sắt.

[2] **Vật chứng tạm giữ:**

- **Chiếu bạc thứ nhất:** 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 04 thăm; 01 hộp sắt; số tiền 10.690.000 đồng (trong đó: 8.740.000 đồng dưới chiếu bạc; 1.900.000 đồng thu giữ trên người con bạc sử dụng đánh bạc; 50.000 đồng tiền phé)

- **Chiếu bạc thứ hai:** 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 04 thăm; 01 hộp sắt; số tiền 14.850.000 đồng (trong đó: 8.900.000 đồng tiền dưới chiếu bạc; 5.850.000 đồng tiền thu giữ trên người con bạc sử dụng đánh bạc, 100.000 đồng tiền phé)

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Thị L: số tiền: 900.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu đen, gắn sim số : 0961041165; Của Nguyễn Thị X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, gắn sim số: 0978029238; Của Nguyễn Thị P : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím than, gắn sim số: 0344180517; Của Phạm Thanh H: số tiền: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, gắn 02 sim; Của Dương Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu đỏ gắn sim số: 0933592896; Của Phạm Việt C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gắn sim số: 0917685575; Của Đỗ Thị H: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen gắn sim số: 0961375844; Của Nguyễn Hữu G số tiền: 1.850.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen gắn sim số: 0913839669; Của Nguyễn Tất B: Số tiền : 4.000.000 đồng; Của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số: 0966105684; Của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen gắn sim số: 0947760999.

[3] Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc như sau:

1. Trần Thị L khai nhận: Rủ Dương Thị L, Nguyễn Thị X và Đỗ Thị H đến nhà đánh bạc. Cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình (02 chiếu bạc) và trực tiếp tham gia đánh bạc. Thu phé hưởng lợi số tiền 150.000 đồng. Sử dụng 900.000 đồng để tham gia đánh phỏm ăn tiền với X, P và H. Khi bị bắt hòa tiền, số tiền bị tạm giữ 900.000 đồng.

2. Nguyễn Thị X khai nhận: đi cùng C đến nhà Trần Thị L rồi đánh bạc cùng Trần Thị L, P và Phạm Thanh H, sau đó Dương Thị L thay vào thay Trần Thị L tham gia đánh bạc. Mang theo 900.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 1 tiếng rưỡi, chưa nộp tiền phé. Khi bị bắt thắng 820.000 đồng, còn 1.720.000 đồng vớt dưới chiếu bạc.

3. Nguyễn Thị P khai nhận: tự đến nhà Trần Thị L đánh bạc cùng L, X và H, sau đó Dương Thị L thay Trần Thị L tham gia đánh bạc. Mang theo 720.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 30 phút, chưa nộp tiền phé. Khi bị bắt thua 600.000 đồng, còn 120.000 đồng vớt dưới chiếu bạc.

4. Phạm Thanh H khai nhận: tự đến nhà Trần Thị L đánh bạc cùng L, X và P, sau đó Dương Thị L thay Trần Thị L tham gia đánh bạc. Mang theo 1.400.000 đồng để đánh bạc, vay thêm của Trần Thị L 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh khoảng 1 tiếng rưỡi, chưa nộp tiền phé. Khi bị bắt thua 900.000 đồng, tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng.

5. Dương Thị L khai nhận: được Trần Thị L rủ đến đánh bạc, đi cùng G và V đến nhà L. Vào thay L tham gia đánh bạc với X, P và H. Mang theo 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh khoảng 5 ván, chưa nộp tiền phé. Khi bị bắt thua 500.000 đồng, còn 1.100.000 đồng vớt dưới chiếu bạc.

6. Phạm Việt C khai nhận: đi cùng X đến nhà L, cầm hộ bài giúp X 01 ván để tham gia đánh bạc với L, P và H.

7. Đỗ Thị H khai nhận: được L rủ đến nhà đánh bạc, tham gia đánh bạc với T, B và Nguyễn Văn H, sau đó G thay T tham gia đánh bạc. Mang theo 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 3 tiếng, nộp phé 150.000 đồng. Khi bị bắt thắng 1.300.000 đồng, vớt hết tiền dưới chiếu bạc.

8. Nguyễn Hữu G khai nhận: đi cùng Dương Thị L và V đến nhà Trần Thị L, thay T tham gia đánh bạc với H, B và Nguyễn Văn H. Mang theo 1.550.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 03 ván, nộp phé 50.000 đồng. Khi bị bắt thắng 300.000 đồng, tạm giữ số tiền 1.850.000 đồng.

9. Nguyễn Tất B khai nhận: tự đến nhà L, đánh bạc với T, H và Nguyễn Văn H, sau đó G vào thay T tham gia đánh bạc. Mang theo 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 3 tiếng, chưa nộp tiền phé. Khi bị bắt thua 900.000 đồng, vớt 100.000 đồng dưới chiếu bạc, tạm giữ trên người 4.000.000 đồng.

10. Nguyễn Văn H khai nhận: tự đến nhà L, đánh bạc với T, Đỗ Thị H và B, sau đó G vào thay T tham gia đánh bạc. Mang theo 1.400.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 2 tiếng, nộp tiền phé 200.000 đồng. Khi bị bắt thua hết tiền.

11. Nguyễn Thị Th khai nhận: đến nhà L chơi từ ngày 14/12/2021, tham gia đánh bạc với B, Đỗ Thị H và Nguyễn Văn H, sau đó nghỉ để G vào thay tham gia đánh bạc. Mang theo 800.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh khoảng 4 ván bị thua hết tiền, chưa nộp tiền phé.

Tổng số tiền các bị cáo X, P, Dương Thị L, Phạm Thanh H, Trần Thị L, và C đã sử dụng để tham gia đánh bạc (chiếu bạc thứ nhất) là 10.690.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo B, G, Đỗ Thị H, Nguyễn Văn H, và T đã sử dụng để tham gia đánh bạc (chiếu bạc thứ hai) là 14.850.000 đồng.

[4] Tại Cáo trạng số 94/CT - VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố:

Bị cáo Trần Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Các bị cáo: Dương Thị L, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị P, Phạm Thanh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Tất B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu G và Phạm Việt C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận:

Trần Thị L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo: Đỗ Thị , Dương Thị L, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị P, Phạm Thanh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Tất B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu G và Phạm Việt C đã phạm tội “Đánh bạc” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Thị L từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội tổ chức “Đánh bạc”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thị H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Nguyễn Tất B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Thị L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị P từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị X từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu G từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Việt C từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

12. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

13. Tịch thu tiêu hủy: 08 tấm thảm, 02 hộp sắt, 02 bộ tú lơ khơ.

14. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 07 điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

15. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 25.540.000 đồng (tạm giữ trên chiếu bạc, tiền của các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và tiền phế).

Tại Cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 23h30' ngày 15/12/2021, Trần Thị L đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình tại xóm T, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để tổ chức cho 02 chiếu bạc với tổng số 11 người tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm” với tổng số tiền là 25.540.000 đồng, hưởng lợi **150.000** đồng. Cụ thể từng chiếu bạc như sau:

Chiếu thứ nhất gồm có: Trần Thị L, Nguyễn Thị X, Phạm Thanh H, Dương Thị L và Nguyễn Thị P đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, Phạm Việt C có hành vi cầm bài giúp Nguyễn Thị X để tham gia đánh bạc 01 ván. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để tham gia đánh bạc là **10.690.000** đồng.

Chiếu bạc thứ hai gồm Nguyễn Tất B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Hữu G và Đỗ Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc tham gia đánh bạc là **14.850.000** đồng.

[1.1] Trần Thị L là người đã sử dụng điện thoại để rủ rê Dương Thị L, Nguyễn Thị X và Đỗ Thị H đến nhà mình để tham gia đánh bạc, đồng thời là người chuẩn bị

08 chiếc thảm để ngồi, 02 hộp để sử dụng vào việc thu tiền phé và 02 bộ bài tú lơ khơ, để cho các con bạc của 02 chiếu bạc sử dụng nhà ở của mình tham gia sát phạt nhau bằng tiền và thu lời bất chính 150.000 đồng. Tổng số người tham gia đánh bạc là 11 người. Bản thân bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc.

Như vậy bị cáo đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 322 BLHS quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;...”

[1.2] Khi tham gia đánh bạc Trần Thị L mang theo 900.000 đồng, Nguyễn Thị X mang theo 900.000 đồng, Nguyễn Thị P mang theo 7200.000 đồng, Phạm Thanh H mang theo 1.400.000 đồng, Dương Thị L mang theo 1.100.000 đồng, Đỗ Thị H mang theo 1.500.000 đồng, Nguyễn Hữu G mang theo 1.550.000 đồng, Nguyễn Tất B mang theo 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn H mang theo 1.400.000 đồng, Nguyễn Thị T mang theo 800.000 đồng, Phạm Việt C đi cùng X đến nhà L và có cầm bài hộ X 01 ván để tham gia đánh bạc cùng L, P và H.

Như vậy các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị P, Phạm Thanh H, Dương Thị L, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Tất B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, Phạm Việt C đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng bị cáo Đỗ Thị H phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm...”

[2]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến Đ (tức T) được tặng thưởng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn và là Bệnh binh; Phạm Việt C có bố đẻ là ông Phạm Minh H, được tặng thưởng huân chương Chiến công hạng 3 và Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, có mẹ đẻ là bà Trần Thị T được tặng thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhất. Bị cáo lần đầu bị cáo phạm tội và cũng chỉ cầm hộ bị cáo X 01 vắn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Phạm Việt C, Nguyễn Thị Thị X và Nguyễn Hữu G phạm tội lần đầu, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Tất B có bố là cụ Nguyễn Tất T là lão thành cách mạng và cán bộ bị tù đầy của xã Cổ Loa (số hồ sơ – 4004) và mẹ là cụ Nguyễn Thị Q là đồ tượng HĐKC được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3 theo Quyết định số 231/KT – HĐNN ngày 05/5/1989. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Tất B, Phạm Thanh H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Dương Thị L, tuy đã có tiền án nhưng đã được xóa án tích trên 06 năm, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Thị H có 02 tiền án cùng về tội “Đánh bạc” và cùng chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đây là tình tiết đã định khung hình phạt đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự thì không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tất cả các bị cáo khác trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

- Các bị cáo Nguyễn Tất B, Phạm Thanh H, Phạm Việt C, Nguyễn Thị Thị X và Nguyễn Hữu G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Dương Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Riêng bị cáo Phạm Việt C, Nguyễn Văn H có thêm tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng.

Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

- Bị cáo Trần Thị L cùng lúc phạm 02 tội. Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo đã nhiều tuổi, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Anh Hoàng Đình Đ, chị Lê Thị V và chị Trần Thị Hoài T có mặt tại đám bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã làm rõ anh Hoàng Đình Đ, chị Lê Thị V và chị Trần Thị Hoài T không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số: 0966105684 (tạm giữ của Nguyễn Văn H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen gắn sim số: 0947760999 (Tạm giữ của Nguyễn Thị T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím than, gắn sim số: 0344180517 (tạm giữ của P) là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến vụ án. Ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả những tài sản cho các chủ tài sản là có căn cứ và phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu đen, gắn sim số: 0961041165 (tạm giữ của Trần Thị L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu hồng, gắn sim số: 0978029238 (tạm giữ của X); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, gắn 02 sim (tạm giữ của Phạm Thanh H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu đỏ gắn sim số: 0933592896 (tạm giữ của Dương Thị L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gắn sim số: 0917685575 (tạm giữ của Phạm Việt C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen gắn sim số: 0961375844 (tạm giữ của Đỗ Thị H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen gắn sim số: 0913839669 (tạm giữ của Nguyễn Hữu G) là

tài sản cá nhân của các bị cáo đã sử dụng liên lạc và gọi hỏi đi đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.3] Số tiền 25.540.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc, tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền phé, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.4] 08 tấm thảm, 02 hộp sắt, 02 bộ tú lơ khơ, là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố:*

- Bị cáo Trần Thị L đã phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đỗ Thị H đã phạm tội “Đánh bạc” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo: Nguyễn Tất B, Phạm Thanh H, Dương Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị X, Nguyễn Hữu G, Phạm Việt C, đã phạm tội “Đánh bạc” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] *Căn cứ vào:*

1. Khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt: Trần Thị L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Trần Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội tổ chức “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Điểm d khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

3. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Nguyễn Tất B 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thanh H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Thị L 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu G 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

10. Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị P 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Việt C 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị

trần Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào:

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.
- Điều 106; Điều 136; Điều 331; 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Xử lý vật chứng:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy 08 tấm thảm, 02 hộp sắt, 02 bộ tú lơ khơ, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[3.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 07 (bảy) chiếc điện thoại di động có đặc điểm được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[3.3] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 25.540.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

